

**BỘ QUỐC PHÒNG
HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ**



NGUYỄN BÁ HÙNG

**GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC NGHỀ NGHIỆP CHO HỌC VIÊN SƯ PHẠM TRONG NHÀ TRƯỜNG QUÂN
SỰ HIỆN NAY**

**Chuyên ngành: Lý luận và Lịch sử giáo dục
Mã số : 62 14 01 01**

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ GIÁO DỤC HỌC

HÀ NỘI – 2010

CÔNG TRÌNH ĐƯỢC HOÀN THÀNH TẠI
HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ - BỘ QUỐC PHÒNG

Người hướng dẫn khoa học:

- 1. PGS, TS Đặng Đức Thắng**
- 2. TS Nguyễn Văn Chung**

Phản biện 1: **PGS, TS Phạm Viết Vượng**
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Phản biện 2: **PGS, TS Bùi Văn Quân**
Bộ Giáo dục và Đào tạo

Phản biện 3: **PGS, TS Vũ Trọng Rỹ**
Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

Luận án được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận án cấp Học viện theo quyết định số: 323/QĐ - SĐH ngày 5 tháng 11 năm 2010 của Giám đốc Học viện Chính trị. Họp tại Học viện Chính trị - Bộ Quốc phòng

Vào hồi 08 giờ 00 ngày 10 tháng 12 năm 2010

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- Thư viện Quốc gia
- Thư viện Quân đội
- Thư viện Học viện Chính trị

**NHỮNG CÔNG TRÌNH CỦA TÁC GIẢ
ĐÃ CÔNG BỐ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI**

1. **Nguyễn Bá Hùng** (2006), “Một số biện pháp giáo dục phẩm chất nghề nghiệp cho học viên đào tạo giáo viên khoa học xã hội và nhân văn ở Học viện Chính trị quân sự hiện nay”, *Tạp chí Giáo dục lý luận chính trị quân sự*, số 3, (97), tr. 53 — 55.
2. **Nguyễn Bá Hùng** (2006), “Bồi dưỡng phẩm chất nghề nghiệp sư phạm cho học viên đào tạo giáo viên các môn khoa học xã hội và nhân văn”, *Tạp chí Nhà trường quân đội*, số 4 (tháng 7 và 8), tr. 44 — 46, 50.
3. **Nguyễn Bá Hùng** (2007), “Vấn đề giáo dục phẩm chất đạo đức nghề nghiệp cho học viên sư phạm trong quân đội hiện nay”, *Tạp chí Khoa học giáo dục*, số 22 tháng 7 - 2007, tr. 58 - 60.
4. **Nguyễn Bá Hùng** (2008), “Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức nhà giáo trong đào tạo giáo viên trong quân đội hiện nay”, *Tạp chí Giáo dục*, số 190, kỳ 2 tháng 5/2008, tr. 18-19, 13.
5. **Nguyễn Bá Hùng** (2009), “Nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục - đào tạo trong quân đội hiện nay”, *Tạp chí Giáo dục lý luận chính trị quân sự*, số 2 (114)/2009, tr. 56 - 58.
6. **Nguyễn Bá Hùng** (2009), “Bồi dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức nhà giáo theo tư tưởng Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Xây dựng Đảng*, số 11 – 2009, tr. 6 — 8.
7. **Nguyễn Bá Hùng** (2010), “Kết hợp khoa học chuyên ngành, khoa học cơ bản và khoa học sư phạm trong đào tạo giáo viên ở nhà trường quân đội”, *Tạp chí Giáo dục lý luận chính trị quân sự*, số 5 (123)/2010, tr. 75 - 77.

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Những năm qua, Đảng và Nhà nước đều đề cao vai trò của đội ngũ nhà giáo, xem đây là nhân tố quyết định chất lượng giáo dục và được xã hội tôn vinh. Bởi vậy, yêu cầu nhà giáo phải: “Giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của nhà giáo; tôn trọng nhân cách của người học,... không ngừng học tập, rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chính trị, chuyên môn nghiệp vụ”.

Sinh thời Chủ tịch Hồ Chí Minh thường nhắc nhở đội ngũ giáo viên: Muốn làm tròn nhiệm vụ vẻ vang của mình thì phải luôn gương mẫu về mọi mặt, không ngừng bồi dưỡng đạo đức cách mạng, lập trường chính trị.

Đội ngũ giáo viên trong nhà trường quân sự (NTQS) không chỉ là những người truyền thụ kiến thức mà còn là lực lượng trực tiếp giáo dục nhân cách cho người sĩ quan tương lai. Vì vậy “xây dựng đội ngũ nhà giáo quân đội có phẩm chất chính trị và đạo đức cách mạng, đủ về số lượng, chuẩn hoá về chất lượng là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của lãnh đạo, chỉ huy các cấp, ngành trong quân đội”. Đây cũng là yêu cầu cấp thiết đặt ra đối với quá trình đào tạo giáo viên trong NTQS hiện nay.

Thực tế cho thấy, đại đa số “nhà giáo quân đội có bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức cách mạng trong sáng, tâm huyết với sự nghiệp giáo dục - đào tạo”. Phần lớn học viên sư phạm (HVSP) được đào tạo ở NTQS, sau khi trở thành giáo viên đã nỗ lực phấn đấu vươn lên trở thành những nhà giáo tâm huyết với sự nghiệp “trồng người”, một số tiếp tục được tuyển chọn để đào tạo sau đại học.

Tuy nhiên, do sự tác động tiêu cực của mặt trái cơ chế thị trường và nhiều nguyên nhân khác nhau đã gây ảnh hưởng xấu đến uy tín người thầy trong xã hội. Trong khi đó, “Việc giáo dục chính trị, đạo đức trong các trường học chưa được quan tâm đúng mức”.

Việc thực hiện tốt chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, cùng với cuộc vận động “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương về đạo đức, tự học và sáng tạo” đã thu hút được sự hưởng ứng rộng khắp toàn ngành và của toàn xã hội. Gần đây Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành “Quy định về đạo đức nhà giáo” làm cơ sở để mọi nhà giáo nỗ lực học tập, tu dưỡng rèn luyện đạo đức, lối sống đáp ứng yêu cầu của nghề dạy học được xã hội tôn vinh. Vấn đề đạo đức của nhà giáo được cả xã hội quan tâm và trở thành yêu cầu bức thiết đặt ra đối với quá trình đào tạo giáo viên ở NTQS hiện nay.

Bên cạnh những thành tựu đã đạt được thì chất lượng đội ngũ nhà giáo quân đội còn có những bất cập, hạn chế: có khoảng cách nhất định so với chuẩn quốc gia, chưa thu hút được người giỏi vào các trường quân đội, một bộ phận giáo viên chưa thật sự yên tâm với nghề nghiệp sư phạm của mình, nhất là những giáo viên trẻ tinh thần vươn lên trong hoạt động sư phạm và nghiên cứu khoa học chưa cao.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo quân đội: “Chưa chú trọng lựa chọn, điều động những cán bộ có đủ phẩm chất, trình độ và năng lực để bồi dưỡng thành nhà giáo và cán bộ quản lý”. HVSP trong NTQS là đối tượng chưa có nhiều kinh nghiệm hoạt động sư phạm; trong khi mục tiêu, yêu cầu đào tạo đặt ra rất cao; họ sẽ trở thành giáo viên, lực lượng nòng cốt góp phần đào tạo đội ngũ cán bộ quân đội có chất lượng cao. Một bộ phận học viên sau khi đã được tuyển chọn vẫn chưa thật sự thiết tha với mục tiêu, nhiệm vụ học tập, rèn luyện để trở thành giáo viên. Quá trình đào tạo chưa kết hợp chặt chẽ giữa nâng cao trình độ kiến thức với rèn luyện phẩm chất đạo đức nghề nghiệp (ĐĐNN) của nhà giáo. Học viên còn coi nhẹ việc củng cố, phát triển xu hướng, tình yêu nghề nghiệp sư phạm của mình. Yêu cầu của việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, coi trọng giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức lối sống, phát triển bền vững ĐĐNN cho HVSP trong NTQS trở thành vấn đề rất quan trọng và cần thiết.

Về phương diện lý luận, đã có một số công trình của một số tác giả nghiên cứu về đạo đức, giáo dục đạo đức cho các đối tượng khác nhau; tuy nhiên, nội dung cụ thể về giáo dục ĐĐNN cho HVSP trong NTQS chưa được tác giả nào quan tâm nghiên cứu một cách có hệ

thông. Chính vì vậy tác giả đã lựa chọn đề tài “*Giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho học viên sư phạm trong nhà trường quân sự hiện nay*” nhằm khắc phục những bất cập, hạn chế trên đây và góp phần nâng cao toàn diện chất lượng đào tạo giáo viên trong NTQS hiện nay.

2. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và thực tiễn vấn đề ĐĐNN sư phạm, đề xuất biện pháp giáo dục ĐĐNN cho HVSP nhằm góp phần nâng cao toàn diện chất lượng đào tạo giáo viên trong NTQS hiện nay.

3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu

Khách thể nghiên cứu là quá trình đào tạo giáo viên trong NTQS.

Đối tượng nghiên cứu là quá trình giáo dục ĐĐNN cho HVSP trong NTQS hiện nay.

4. Giả thuyết khoa học

Đạo đức nhà giáo nói chung, đạo đức nhà giáo quân đội nói riêng được hình thành, phát triển không nằm ngoài các quy luật hình thành, phát triển nhân cách - đạo đức mà các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ ra.

Vì vậy, nếu quá trình đào tạo giáo viên trong NTQS chú trọng áp dụng hệ thống các biện pháp tác động giáo dục một cách toàn diện, từ xây dựng mô hình, mục tiêu giáo dục đạo đức phù hợp đến việc giáo dục đạo đức thông qua đổi mới các hoạt động dạy học, giáo dục, kết hợp với tự giáo dục; tạo ra những điều kiện, môi trường sư phạm tốt đẹp thì ĐĐNN của HVSP sẽ được hình thành, phát triển vững chắc, đáp ứng với yêu cầu nâng cao chất lượng toàn diện đội ngũ nhà giáo quân đội hiện nay.

5. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Làm sáng tỏ cơ sở lý luận của quá trình giáo dục ĐĐNN cho HVSP trong NTQS.
- Tìm hiểu, đánh giá thực trạng quá trình giáo dục ĐĐNN cho HVSP trong NTQS hiện nay.
- Xác định các biện pháp giáo dục ĐĐNN cho HVSP trong NTQS hiện nay.
- Tổ chức thực nghiệm sư phạm để kiểm chứng tính khả thi của biện pháp được đề xuất.

6. Phạm vi, giới hạn nghiên cứu

Luận án đi sâu nghiên cứu tìm ra được các biện pháp giáo dục ĐĐNN cho HVSP được đào tạo trở thành giáo viên khoa học xã hội và nhân văn, giáo viên khoa học quân sự trong NTQS hiện nay.

7. Cơ sở phương pháp luận và các phương pháp nghiên cứu

** Cơ sở phương pháp luận*

Đề tài được nghiên cứu dựa trên cơ sở phương pháp luận duy vật biện chứng và duy vật lịch sử của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về giáo dục - đào tạo; các quan điểm, nguyên tắc, phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn.

** Phương pháp nghiên cứu*

Tác giả sử dụng tổng hợp các phương pháp nghiên cứu lý thuyết, nghiên cứu thực tiễn, và xử lý thông tin. Cụ thể là:

Phân tích, tổng hợp các tài liệu liên quan đến công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên để rút ra những nội dung liên quan trực tiếp đến giáo dục ĐĐNN cho HVSP trong NTQS hiện nay.

Nghiên cứu báo cáo tổng kết của các nhà trường, báo cáo phân tích chất lượng học viên, giáo án của giảng viên; vở ghi, giáo án giảng tập của học viên.

Xin ý kiến chuyên gia của một số nhà khoa học, nhà sư phạm có uy tín trong và ngoài quân đội đã và đang tham gia vào quá trình đào tạo giáo viên ở bậc đại học.

Quan sát hoạt động giáo dục ĐĐNN cho HVSP ở NTQS.

Tọa đàm với cán bộ quản lý, giảng viên và HVSP trong NTQS.

Điều tra, trưng cầu ý kiến bằng phiếu ankét với các đối tượng: HVSP, giảng viên, cán bộ quản lý ở các NTQS, học viên là đối tượng sẽ tuyển chọn để đào tạo trở thành giáo viên, học viên đã qua đào tạo giáo viên.

Tổ chức thực nghiệm nhằm kiểm chứng biện pháp được đề xuất; việc thực nghiệm được tiến hành tại Học viện Chính trị và Trường sĩ quan Lục quân 1.

Sử dụng phương pháp thống kê toán học để xử lý số liệu và phân tích kết quả thực nghiệm.

8. Đóng góp mới của luận án

** Về lý luận:*

- Góp phần khái quát hoá và chính xác hoá các quan niệm về ĐĐNN, ĐĐNN sư phạm và giáo dục ĐĐNN sư phạm.

- Làm rõ những nhân tố ảnh hưởng đến ĐĐNN và xây dựng hệ thống chuẩn mực đạo đức ĐĐNN của người giáo viên trong NTQS, đó là mục tiêu giáo dục đạo đức cho HVSP trong quá trình đào tạo tại nhà trường.

** Về thực tiễn:*

Đề xuất hệ thống biện pháp tổ chức các hoạt động dạy học, giáo dục để nâng cao nhận thức, phát triển các chuẩn mực ĐĐNN cho HVSP trong quá trình đào tạo tại NTQS hiện nay.

9. Kết cấu luận án

Luận án được kết cấu gồm phần mở đầu; 4 chương, 13 tiết; kết luận, kiến nghị; danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục.

Chương 1
TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU VẤN ĐỀ ĐẠO ĐỨC NHÀ GIÁO
VÀ GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC NGHỀ NGHIỆP CHO HỌC VIÊN SƯ PHẠM

1.1. Những tư tưởng và nghiên cứu về đạo đức nhà giáo, giáo dục đạo đức nhà giáo trên thế giới

Tư tưởng về người thầy giáo với những yêu cầu cao về đạo đức đã hình thành rất sớm trong lịch sử giáo dục nhân loại. Các nhà giáo dục lớn: Khổng Tử, Komenxki, Macarenco, C. Mác, Ph.Ăngghen, Lênin,... đều đề cao vai trò của ĐĐNN trong nhân cách nhà giáo.

Ở Liên Xô, Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Hoa Kỳ; trong đào tạo giáo viên, coi trọng kết hợp nâng cao trình độ kiến thức với rèn luyện ĐĐNN là cơ sở nền tảng để nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên.

Đào tạo giáo viên trong NTQS của quân đội Hoa Kỳ và quân đội Anh được thực hiện theo nhiều mô hình khác nhau. Trong đào tạo rất coi trọng giáo dục lòng trung thành với Tổ quốc và Chính phủ, có tinh thần yêu nước, giải quyết các mối quan hệ với thái độ và hành vi đúng mực,...

1.2. Những tư tưởng và nghiên cứu về đạo đức nhà giáo, giáo dục đạo đức nhà giáo cho học viên sư phạm ở Việt Nam

Ở Việt Nam, giá trị của “đạo làm thầy” được hun đúc từ rất sớm, gắn liền với truyền thống “tôn sư trọng đạo” trở thành giá trị văn hoá đạo đức của dân tộc. Đảng và Nhà nước ta luôn đề cao vai trò to lớn của nhà giáo và khẳng định: “Giáo viên là nhân tố quyết định chất lượng của giáo dục và được xã hội tôn vinh. Giáo viên phải có đủ đức, tài”.

Đã có những nghiên cứu về đạo đức nhà giáo và đào tạo giáo viên của các tác giả: Thái Duy Tuyên, Hà Nhật Thăng, Bùi Minh Hiền, Đặng Quốc Bảo, Trần Thị Tuyết Oanh, Phạm Việt Vượng, Nguyễn Văn Lê,...

Trong lĩnh vực quân sự, các tác giả Nguyễn Ngọc Phú, Trần Đình Tuấn, Đặng Đức Thắng, Mai Văn Hoá, Trịnh Quang Từ,... đã có công trình nghiên cứu đề cập đến đào tạo giáo viên và đạo đức nhà giáo quân đội.

Kết luận chương 1

Các nghiên cứu đều đề cao tầm quan trọng của đạo đức nhà giáo; chỉ ra sự hình thành, phát triển ĐĐNN sư phạm là một quá trình; trong đó khẳng định giai đoạn đào tạo ở nhà trường có vị trí đặc biệt quan trọng.

Những nghiên cứu của các tác giả ít nhiều đều liên quan đến hướng nghiên cứu của luận án. Tuy nhiên, còn ít những công trình đi sâu nghiên cứu về hệ thống chuẩn mực đạo đức nhà giáo; đặc biệt chưa có tác giả nào quan tâm nghiên cứu một cách đầy đủ, cụ thể và có hệ thống về đạo đức nhà giáo quân đội và giáo dục ĐĐNN cho HVSP trong NTQS hiện nay.

Chương 2

CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC NGHỀ NGHIỆP CHO HỌC VIÊN SƯ PHẠM TRONG NHÀ TRƯỜNG QUÂN SỰ

2.1. Các khái niệm cơ bản

* *Khái niệm đạo đức nghề nghiệp*

Mỗi ngành nghề, mỗi công việc đều cần có những quy tắc, chuẩn mực đạo đức đặc trưng, nhất là những hoạt động nghề nghiệp mang tính chuyên môn hoá cao càng cần có những yêu cầu cao về các chuẩn mực đạo đức làm cơ sở để điều chỉnh các quan hệ trong hoạt động nghề nghiệp.

ĐĐNN là những quy tắc, chuẩn mực phản ánh mối quan hệ giữa con người với công việc, con người với con người, giữa cá nhân với cộng đồng nhằm điều chỉnh thái độ, hành vi của những người hoạt động trong một lĩnh vực nghề nghiệp đáp ứng những đòi hỏi đặc thù do tính chất, đặc điểm nghề nghiệp đặt ra.

Dạy học là nghề đặc biệt - nghề “trồng người”, gắn liền hệ thống phẩm chất đạo đức - “Giáo đức” - đảm bảo cho nhà giáo hoàn thành sứ mệnh cao cả “trồng người”.

* *Khái niệm đạo đức nghề nghiệp sư phạm quân sự*

Nghề sư phạm đòi hỏi nhà giáo phải luôn thể hiện *sáng chữ Tâm, bền chữ Đức*. Cùng với năng lực (tài), phẩm chất (đức) tạo thành cấu trúc nhân cách hoàn chỉnh của người giáo viên. *ĐĐNN sư phạm quân sự là quy tắc, chuẩn mực phản ánh tính đặc thù của hoạt động sư phạm trong quân đội nhằm đánh giá, điều chỉnh thái độ, hành vi của các nhà sư phạm cho phù hợp với yêu cầu của nghề sư phạm quân sự.*

Đạo đức nhà giáo quân đội gắn bó mật thiết với phẩm chất chính trị tư tưởng, pháp luật, kỷ luật, lối sống, phong cách và năng lực sư phạm. Đạo đức nhà giáo được hình thành, phát triển từ trong quá trình đào tạo tại nhà trường và quá trình rèn luyện tích cực trong thực tiễn hoạt động sư phạm.

* *Khái niệm giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho học viên sư phạm*

Giáo dục là tác động có hệ thống đến sự phát triển tinh thần, thể chất của con người, để họ dần dần có được những phẩm chất và năng lực như yêu cầu đề ra. Từ cách tiếp cận trên, *giáo dục ĐĐNN cho HVSP trong NTQS được hiểu là quá trình tác động có mục đích, có tổ chức, có hệ thống của nhà giáo dục đối với học viên nhằm hình thành những phẩm chất phù hợp với các giá trị, chuẩn mực ĐĐNN của người giáo viên đáp ứng mục tiêu, yêu cầu đào tạo.*

Giáo dục ĐĐNN cho HVSP trong NTQS là một nhiệm vụ, nội dung quan trọng của quá trình giáo dục (theo nghĩa hẹp). Quá trình đó được tiến hành thông qua những cách thức, biện pháp tác động cụ thể, khoa học thì mới mang lại kết quả theo mong muốn. Vì vậy, *biện pháp giáo dục ĐĐNN cho HVSP là sự kết hợp chặt chẽ, hợp lý, khoa học của các biện pháp giáo dục mang tính chính thể, thống nhất, đồng bộ giữa nhà giáo dục và đối tượng giáo dục nhằm hình thành, phát triển và từng bước củng cố vững chắc những giá trị, chuẩn mực ĐĐNN cần thiết của người giáo viên trong NTQS cho người học.*

2.2. Hệ thống chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của người giáo viên trong nhà trường quân sự hiện nay

Kế thừa kết quả nghiên cứu của các nhà khoa học, luận án đã xác định những căn cứ khoa học để xây dựng hệ thống chuẩn mực ĐĐNN của người giáo viên trong NTQS. Hệ thống chuẩn mực ĐĐNN của người giáo viên trong NTQS bao gồm:

2.2.1. *Trung thành vô hạn, tận tâm, tận lực phục vụ Đảng, Tổ quốc, nhân dân và sự nghiệp giáo dục trong Quân đội nhân dân Việt Nam*

Đây vừa là chuẩn mực đạo đức, vừa thể hiện ý thức chính trị nghề nghiệp của nhà giáo; là cơ sở xác định hệ thống chuẩn mực hành vi của người giáo viên trong NTQS nhằm tỏ rõ lòng trung thành tuyệt đối với Đảng, với Tổ quốc và nhân dân; có vai trò chỉ đạo, điều khiển hoạt động sư phạm của nhà giáo.

2.2.2. Có tình thương yêu con người và yêu quý sự nghiệp “trồng người” gắn với chí hướng nghề nghiệp sư phạm quân sự cao

Đề trở thành nhà giáo giỏi, trước hết phải là người yêu nghề và có cái “tâm sáng”. Đây là chuẩn mực nguyên tắc đạo đức đặc trưng, giữ vị trí trung tâm, có vai trò quan trọng hàng đầu và có ý nghĩa quyết định đến chất lượng hoạt động sư phạm của người giáo viên trong NTQS.

2.2.3. Ý thức tổ chức kỷ luật trong hoạt động sư phạm quân sự

Hoạt động sư phạm trong NTQS đòi hỏi người giáo viên phải có tính tổ chức và tính kỷ luật cao. Đó là sự gương mẫu và vận động mọi người nghiêm chỉnh chấp hành nghiêm túc pháp luật Nhà nước; đặc biệt là Luật Giáo dục, kỷ luật quân đội, quy chế, quy định của ngành giáo dục và điều lệ công tác nhà trường quân đội.

2.2.4. Luôn thể hiện sự chuẩn mực, tính mô phạm trong tác phong, lối sống

Tính mô phạm của nhà giáo được thể hiện thông qua hành vi đạo đức, từ quan điểm chính trị đến cách ứng xử trong mọi mối quan hệ đều thể hiện sự đúng đắn, mẫu mực; lối sống lành mạnh, phù hợp với bản sắc văn hoá dân tộc và môi trường giáo dục.

2.2.5. Nêu cao tinh thần đấu tranh trên mặt trận tư tưởng - văn hoá và đấu tranh với những biểu hiện vi phạm đạo đức nhà giáo

Nêu cao giá trị nhân cách của nhà giáo “giàu sang không thể quyến rũ, nghèo túng không thể chuyển lay, cường quyền không thể khuất phục”. Nêu cao tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình; là người chiến sĩ tiên phong đấu tranh trên mặt trận tư tưởng - lý luận, nêu cao cảnh giác, đề phòng phi chính trị hoá giáo dục và phi chính trị hoá quân đội.

2.3. Những nhân tố tác động đến sự hình thành, phát triển đạo đức nghề nghiệp của học viên sư phạm trong nhà trường quân sự hiện nay

Sự hình thành, phát triển ĐĐNN của HVSP trong NTQS hiện nay chịu sự tác động tổng hợp, đan xen, giao thoa của các nhân tố:

2.3.1. Sự tác động của điều kiện kinh tế, chính trị, xã hội

Nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần vận hành theo cơ chế thị trường đang tác động mạnh mẽ đến đạo đức xã hội, trong đó có đạo đức người thầy trong NTQS. Bên cạnh những tác động tích cực nó đã và đang tác động tiêu cực đến tình cảm, nguyện vọng của những người làm nghề sư phạm; tác động tiêu cực tới xu hướng, nguyện vọng, động cơ, chí hướng nghề nghiệp của những người đang được đào tạo để trở thành giáo viên.

2.3.2. Yêu cầu của việc nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo và xây dựng nhà trường quân sự chính quy, tiên tiến, mẫu mực

Nhiệm vụ xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam cách mạng, chính quy, tinh nhuệ và từng bước hiện đại trước hết đòi hỏi phải nâng cao chất lượng công tác đào tạo cán bộ trong NTQS. Một trong những biện pháp cấp bách hiện nay là phải kiện toàn và phát triển đội ngũ nhà giáo quân đội, nâng cao tinh thần trách nhiệm và đạo đức, tác phong của nhà giáo; thực hiện tốt quy trình, kế hoạch tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo.

2.3.3. Sự tác động của quá trình đào tạo và truyền thống tâm gương đạo đức của các nhà giáo

Quá trình đào tạo trong NTQS là “môi trường gần” trực tiếp tác động đến tất cả các mặt, các hoạt động của học viên. Cùng với đó là những tấm gương nhà giáo tiêu biểu, những người thầy coi việc “dạy chữ” là phương tiện để “dạy người” đã và đang có ảnh hưởng tích cực tới xu hướng chọn nghề, tu dưỡng rèn luyện ĐĐNN của HVSP đang đào tạo giáo viên trong NTQS.

2.3.4. Đặc điểm lao động sư phạm và nhiệm vụ của người giáo viên trong nhà trường quân sự hiện nay

Đặc điểm lao động sư phạm của người giáo viên trong NTQS

Đối tượng tác động là những quân nhân được lựa chọn để đào tạo trở thành những nhà quản lý, người chỉ huy, nhà sư phạm tổ chức các hoạt động huấn luyện, giáo dục quân nhân.

Lao động của người giáo viên vừa là khoa học, vừa là nghệ thuật, đòi hỏi tính sáng tạo cao. Đó là loại hình lao động trí óc chuyên nghiệp, góp phần nhân lên sức mạnh của quân đội.

Sản phẩm mà nghề dạy học tạo ra là con người với đầy đủ phẩm chất và năng lực đáp ứng yêu cầu của xã hội và quân đội.

Nhiệm vụ của người giáo viên trong NTQS

Người giáo viên trong NTQS phải thực hiện tốt các nhiệm vụ cơ bản là: Dạy học, giáo dục, phát triển tâm lý cho người học, nghiên cứu khoa học.

Ngoài ra, còn phải thực hiện các nhiệm vụ mang tính đặc thù được quy định trong Điều lệ công tác NTQS.

2.3.5. Những đặc điểm cơ bản của học viên sư phạm trong nhà trường quân sự hiện nay

HVSP là đối tượng được tuyển chọn từ quân nhân để đào tạo trở thành giáo viên trong NTQS. Quá trình đào tạo học viên phải học tập, rèn luyện, sinh hoạt tập trung theo quy định của kỷ luật quân sự.

Đây là những người đã và đang có sự phát triển về các phẩm chất nhân cách; tuy nhiên, chưa có sự ổn định cần thiết về những phẩm chất này. Mặt khác, kiến thức, kinh nghiệm hoạt động quân sự và hoạt động sư phạm còn hạn chế. Thời gian đào tạo tại nhà trường là giai đoạn tạo sự biến đổi từ người học nghề thành người lao động nghề với trình độ chuyên môn cao.

Quá trình đào tạo trong nhà trường diễn ra sự biến đổi các giá trị đạo đức liên quan đến nghề nghiệp sư phạm; nó tác động lớn đến sự hình thành, phát triển ĐĐNN, xu hướng, động cơ nghề nghiệp sư phạm.

Hoạt động của HVSP rất phong phú, đa dạng, vừa học tập kiến thức chuyên môn, vừa rèn luyện nghiệp vụ sư phạm và trau dồi ĐĐNN; trong đó hoạt động nhận thức, học nghề, tu dưỡng ĐĐNN giữ vai trò chủ đạo.

2.4. Thực trạng giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho học viên sư phạm trong nhà trường quân sự hiện nay

2.4.1. Kết quả và những hạn chế của việc giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho học viên sư phạm trong nhà trường quân sự hiện nay

Những năm vừa qua, các NTQS đã có nhiều cố gắng trong việc nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên. Đa số học viên HVSP có động cơ học tập đúng đắn, tích cực học tập, tu dưỡng rèn luyện đạo đức, lối sống, tác phong sư phạm. Tuy nhiên, cũng còn một số khuyết điểm, hạn chế là:

2.4.1.1. Những hạn chế trong công tác tuyển chọn học viên sư phạm

Số lượng nhà giáo đã qua đào tạo giáo viên và bồi dưỡng về nghiệp vụ sư phạm còn thấp; (tỷ lệ đó là 36,4% và 48,6%). Trong khi đó, “Chất lượng đội ngũ nhà giáo còn có mặt hạn chế, có khoảng cách nhất định so với chuẩn quốc gia, với sự phát triển của giáo dục - đào tạo,...”.

Công tác tuyển chọn học viên sư phạm chưa được quan tâm đúng mức. Chủ yếu là tuyển chọn về kiến thức, một phần lớn học viên không được tuyển chọn về năng khiếu sư phạm ban đầu, động cơ, nguyện vọng, do vậy chưa phản ánh được tính đặc thù của nghề.

2.4.1.2. Về cụ thể hoá chuẩn mực đạo đức nhà giáo trong mục tiêu, chương trình đào tạo và nhận thức chung về đạo đức nghề nghiệp sư phạm

Việc cụ thể hoá yêu cầu về chuẩn mực đạo đức nhà giáo trong mục tiêu, chương trình đào tạo giáo viên chưa đầy đủ và thiếu cụ thể. Cấu trúc chương trình đào tạo có mặt chưa hợp lý, nội dung dạy học còn có sự giao thoa, trùng lặp; trong khi đó lại thiếu những nội dung khoa học về người giáo viên trong NTQS.

Trong đào tạo, chủ yếu đặt trọng tâm vào cung cấp kiến thức, rèn luyện kỹ năng; còn ít quan tâm rèn luyện kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp sư phạm cho học viên; chưa chú trọng phát huy có hiệu quả vai trò, tác dụng của khoa học sư phạm, khoa học chuyên ngành và khoa học cơ bản để nâng cao nhận thức, phát triển ý thức và hành vi đạo đức cho học viên.

Hạn chế trong nhận thức về ĐĐNN sư phạm của học viên. Một bộ phận học viên chưa có nhận thức đầy đủ, cụ thể về các chuẩn mực đạo đức của người giáo viên trong NTQS.

Chỉ hướng nghề nghiệp không rõ ràng; do sự tác động của những nhân tố bên ngoài nên chưa thật yên tâm với nhiệm vụ học tập, rèn luyện ĐĐNN. Vì thế, động cơ phấn đấu không rõ ràng, nảy sinh tư tưởng trung bình chủ nghĩa, chưa thật sự biến quá trình đào tạo thành quá trình tự đào tạo.

2.4.1.3. Những hạn chế trong giáo dục ĐĐNN cho HVSP hiện nay

Hạn chế về nội dung giáo dục ĐĐNN cho học viên. Việc kết hợp giữa nâng cao trình độ kiến thức, rèn luyện kỹ năng với bồi dưỡng tình cảm, xây dựng niềm tin, tình yêu nghề nghiệp sư phạm và rèn luyện thói quen hành vi đạo đức nhà giáo chưa được coi trọng đúng mức.

Chưa tích hợp được những yêu cầu về chuẩn mực đạo đức của nhà giáo vào nội dung các môn học. Nội dung giáo dục ĐĐNN thông qua các hoạt động giáo dục ở đơn vị còn hạn hẹp.

Hạn chế về phương pháp giáo dục ĐĐNN cho học viên. Các phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục ĐĐNN cho HVSP thiếu sinh động. Chưa có biện pháp khắc phục triệt để những hạn chế trong nhận thức và rèn luyện ĐĐNN của học viên. Việc kết hợp giáo dục ĐĐNN sư phạm gắn với đặc điểm riêng của từng cá nhân học viên chưa mang lại hiệu quả cao.

Một bộ phận học viên thiếu tính tích cực, chủ động trong học tập và rèn luyện ĐĐNN sư phạm; không chú tâm rèn luyện các cử chỉ, hành vi đạo đức của người giáo viên.

Hạn chế về tổ chức hoạt động giáo dục ĐĐNN cho học viên. Chưa kết hợp chặt chẽ giáo dục ĐĐNN với các hình thức giáo dục chính trị, tư tưởng.

Việc kết hợp rèn luyện ĐĐNN cho học viên thông qua duy trì thực hiện nghiêm các chế độ quy định của quân đội còn hạn chế.

Có những nội dung giáo dục ĐĐNN cho học viên chưa được cụ thể hoá trong các phong trào thi đua. Hiện tượng vi phạm kỷ luật của học viên làm ảnh hưởng đến quá trình rèn luyện ĐĐNN là điều đáng quan tâm.

Hạn chế trong xây dựng môi trường văn hoá đạo đức. Quan hệ giao tiếp còn tồn tại những biểu hiện thiếu lành mạnh. Tinh thần đấu tranh phê bình và tự phê bình đối với những biểu hiện vi phạm về đạo đức, lối sống còn hạn chế.

Việc đảm bảo cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật cho đào tạo giáo viên cần được quan tâm đúng mức hơn. Một trong những lý do mà nghề sư phạm trong NTQS chưa trở nên hấp dẫn là do chế độ, chính sách đối với nhà giáo chưa thể hiện sự ưu đãi tương xứng với nghề nghiệp.

2.4.2. Nguyên nhân của những ưu điểm và hạn chế

Luận án đã chỉ ra nguyên nhân của những ưu điểm và hạn chế; trong đó đi sâu phân tích tìm ra những nguyên nhân khuyết điểm cả về mặt khách quan và chủ quan.

Kết luận chương 2

Từ việc xác định các khái niệm: ĐĐNN, ĐĐNN sư phạm quân sự, giáo dục ĐĐNN cho HVSP đã rút ra khái niệm biện pháp giáo dục ĐĐNN cho HVSP trong NTQS hiện nay. Luận án đã xây dựng hệ thống chuẩn mực ĐĐNN của người giáo viên trong NTQS làm cơ sở để giáo dục ĐĐNN cho học viên theo những chuẩn mực được xác định.

Quá trình giáo dục ĐĐNN cho HVSP hiện nay chịu sự tác động tổng hợp, đan xen của nhiều nhân tố; vừa có yếu tố tích cực, mặt khác vừa có những tác động tiêu cực đến quá trình giáo dục học viên. Từ việc phân tích, đánh giá thực trạng, xác định những nguyên nhân chủ yếu có thể khẳng định rằng, việc quan tâm chăm lo giáo dục ĐĐNN cho HVSP trong NTQS hiện nay là đòi hỏi khách và cấp thiết; cần có những biện pháp cụ thể để góp phần nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên ở các NTQS.

Chương 3

BIỆN PHÁP GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC NGHỀ NGHIỆP CHO HỌC VIÊN SƯ PHẠM TRONG NHÀ TRƯỜNG QUÂN SỰ HIỆN NAY

Dựa trên những cơ sở lý luận và thực tiễn, để các biện pháp giáo dục ĐĐNN cho HVSP trong NTQS hiện nay có tính khả thi, luận án đã xác định những yêu cầu có tính nguyên tắc cho việc đề xuất biện pháp giáo dục. Hệ thống biện pháp giáo dục ĐĐNN cho HVSP trong NTQS hiện nay bao gồm:

3.1. Cụ thể hoá các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp sư phạm trong mô hình, mục tiêu đào tạo giáo viên, kết hợp với việc nâng cao chất lượng tuyển chọn học viên sư phạm

3.1.1. Cụ thể hoá yêu cầu về đạo đức nhà giáo quân đội vào mô hình, mục tiêu đào tạo

Mô hình nhân cách người giáo viên trong NTQS hiện nay được khái quát đó là: Người sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam; Nhà sư phạm; Nhà quản lý giáo dục; Nhà khoa học; Người chiến sĩ đấu tranh trên mặt trận tư tưởng, lý luận.

Nội dung cụ thể về mô hình nhân cách người giáo viên trong NTQS được xác định cả về phẩm chất và năng lực để đào tạo những người thầy có “tâm”, có “tầm”; có cả “đức” và “tài”, vừa “hồng” vừa “chuyên”. Trong đó, những chuẩn mực đạo đức của nhà giáo quân đội cần được cụ thể hoá trong mô hình, mục tiêu đào tạo là: những quân nhân tiêu biểu về phẩm chất chính trị; tuyệt đối trung thành với Đảng, Tổ quốc và nhân dân; có thể giới quan khoa học, niềm tin cộng sản chủ nghĩa, có tính Đảng, tính nguyên tắc và tính chiến đấu cao; mẫu mực về đạo đức, nhân cách; có lối sống trong sạch, lành mạnh, thực hiện cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; yêu mến con người, yêu mến sự nghiệp “trồng người” và thiết tha với nguyện vọng phục vụ lâu dài trong NTQS; thể hiện xu hướng nghề nghiệp sư phạm rõ ràng; giữ gìn đoàn kết tốt, kỷ luật nghiêm, giữ gìn văn hoá giao tiếp sư phạm; tôn trọng nhân cách người học; nêu cao tinh thần đấu tranh phê và tự phê bình đối với hành vi vi phạm đạo đức, lối sống,...

3.1.2. Cải tiến nội dung, biện pháp tuyển chọn học viên sư phạm

Công tác tuyển chọn đối tượng đào tạo giáo viên phải được thực hiện nghiêm túc, thận trọng, tỉ mỉ, với yêu cầu, chất lượng ngày càng cao. Lãnh đạo, chỉ huy các cấp phải bố trí cán bộ có đủ phẩm chất, năng lực làm công tác giảng dạy để đưa đi đào tạo giáo viên.

Tiêu chuẩn hoá các tiêu chí tuyển chọn về tâm lý, về khả năng sư phạm ban đầu, về y tế, về chính trị, đạo đức,... Xây dựng và thực hiện quy trình tuyển chọn nghiêm túc, theo đúng tiêu chuẩn chức danh quy định.

Thực hiện đổi mới phương pháp tuyển chọn, ngoài việc tổ chức thi tuyển cần coi trọng tổ chức phỏng vấn trực tiếp để tuyển chọn về khả năng tư duy, phong cách diễn đạt, xu hướng, nguyện vọng được đào tạo trở thành giáo viên.

Có chính sách để thu hút những người giỏi vào đào tạo nghề sư phạm; kết hợp tạo nguồn với đa dạng hoá đối tượng tuyển chọn; thực hiện tốt việc tuyển chọn với đào tạo và thải loại.

3.2. Giáo dục đạo đức nghề nghiệp sư phạm cho học viên trong đổi mới nội dung, phương pháp dạy học

3.2.1. Tích hợp những yêu cầu về giáo dục đạo đức nghề nghiệp vào chương trình, nội dung dạy học

Thực hiện phương châm đổi mới chương trình, nội dung dạy học theo hướng “chuẩn hoá, hiện đại hoá” gắn với thực tiễn hoạt động sư phạm trong NTQS và hoạt động quân sự, phù hợp với mặt bằng của quốc gia.

Kết hợp chặt chẽ, hợp lý giữa khoa học chuyên ngành, khoa học sư phạm và khoa học cơ bản trong chương trình đào tạo giáo viên; lồng ghép, tích hợp đào tạo nghiệp vụ sư phạm với giáo dục ĐĐNN cho học viên ở tất cả các môn học. Cập nhật những tác động của xã hội làm biến đổi các giá trị đạo đức của nhà giáo.

Mạnh dạn và kiên quyết cắt giảm những nội dung giao thoa, trùng lặp; tăng cường nội dung bồi dưỡng tay nghề sư phạm và giáo dục đạo đức nhà giáo cho học viên.

Nghiên cứu đưa vào giảng dạy những nội dung khoa học về người giáo viên. Bổ sung một số môn học có tác dụng giáo dục ĐĐNN cho HVSP như: đạo đức học, tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh,...

Triển khai sâu rộng đề án xây dựng, phát triển đội ngũ nhà giáo quân đội đối với đối tượng là HVSP đang trong giai đoạn đào tạo.

3.2.2. *Đổi mới tổ chức và phương pháp dạy học nhằm bồi dưỡng đạo đức nghề nghiệp sư phạm cho học viên*

Quá trình dạy học, cùng với việc truyền thụ những kiến thức tốt nhất còn phải thực hiện có hiệu quả chức năng, nhiệm vụ giáo dục đạo đức, trước hết là nâng cao nhận thức về ĐĐNN sư phạm cho học viên.

Thực hiện đổi mới tổ chức dạy học bằng cách sắp xếp khoa học các hình thức dạy học cả trên giảng đường, cũng như ngoài thao trường, nơi dã ngoại và tự học.

Từng bài học, môn học phải xác định cụ thể mục tiêu cần đạt được cả về kiến thức, kỹ năng và thái độ trách nhiệm với nghề sư phạm.

Tích cực, mạnh dạn sử dụng phương pháp dạy học nhằm tích cực hóa hoạt động nhận thức của người học. Kết hợp các cách thức, biện pháp dạy học với các cách thức, biện pháp giáo dục nhân cách; cũng có thể kết hợp các phương pháp giáo dục với nhau trong quá trình dạy học để giáo dục ĐĐNN cho học viên.

Tăng tính thực tiễn sư phạm trong các hình thức dạy học thực hành, coi trọng bồi dưỡng cho học viên phương pháp tự học, tự giáo dục ĐĐNN cho học viên.

Kết hợp tính đảng, tính khoa học và tính mô phạm trong quá trình dạy học; người dạy không chỉ cần dạy đúng, dạy đủ, mà còn cần phải dạy hay, dạy hấp dẫn, phong cách tự nhiên, ngôn ngữ trong sáng, có sức truyền cảm.

3.2.3. *Đa dạng hoá các hình thức rèn luyện nghiệp vụ sư phạm để giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho học viên*

Xây dựng kế hoạch rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thống nhất cho cả quá trình đào tạo bảo đảm tính khoa học, hợp lý.

Thiết kế hệ thống bài tập thực hành phù hợp với từng môn học gắn với việc rèn luyện kỹ năng ứng xử, kỹ năng giao tiếp sư phạm để giáo dục lý tưởng, lòng yêu nghề, yêu người cho học viên.

Tổ chức rèn luyện nghiệp vụ sư phạm cho học viên thông qua thực hành xây dựng và điều khiển xêmina, chuẩn bị bài giảng và giảng tập, thực tập sư phạm.

Coi trọng sử dụng các phương pháp giáo dục: rèn luyện thói quen hành vi tốt đẹp trong học tập, rèn luyện, đòi hỏi làm theo chuẩn mực đạo đức nhà giáo,... thông qua dạy học thực hành.

Việc tổ chức thực tập sư phạm cho học viên phải được tiến hành nghiêm túc trong cả: dự giờ, soạn bài, luyện giảng, thông qua bài, lên lớp...

3.3. *Thông qua các hoạt động giáo dục và tự giáo dục để rèn luyện đạo đức nghề nghiệp sư phạm cho học viên*

3.3.1. *Xây dựng động cơ, nhu cầu rèn luyện theo các chuẩn mực đạo đức nhà giáo cho học viên thông qua các hoạt động trong nhà trường quân sự*

Tổ chức khoa học các hoạt động dạy học, giáo dục để xây dựng động cơ, nhu cầu rèn luyện theo các chuẩn mực đạo đức nhà giáo cho học viên.

Thông qua các hoạt động: sinh hoạt tập thể, giáo dục theo chuyên đề, phong trào thi đua,... để quán triệt sâu sắc mục tiêu, yêu cầu đào tạo và cụ thể hoá các chuẩn mực đạo đức nhà giáo thành những tiêu chí, nội dung cụ thể để học viên rèn luyện, phấn đấu.

Tăng cường hợp lý sự tác động có liên quan đến nghĩa vụ, trách nhiệm của người giáo viên; giảm thiểu sự tác động các động cơ có tính âm, có giá trị đạo đức, giá trị xã hội chưa tích cực.

Coi trọng tiềm năng của đội ngũ giảng viên về phong cách sư phạm mẫu mực, tay nghề sư phạm và nghệ thuật giao tiếp sư phạm,... để hình thành ở học viên động cơ, thái độ học tập tích cực.

3.3.2. Rèn luyện thói quen hành vi đạo đức nghề nghiệp cho học viên thông qua các hoạt động giáo dục và hoạt động chính trị xã hội

Kết hợp chặt chẽ giáo dục rèn luyện đạo đức nhà giáo với giáo dục chính trị, tư tưởng, lối sống thông qua giáo dục theo chuyên đề, thực hiện chế độ sinh hoạt, học tập của quân nhân.

Duy trì thực hiện nghiêm điều lệnh quản lý bộ đội để rèn luyện lối sống, phong cách sống; thực hiện dân chủ trong các hình thức sinh hoạt đảng, đoàn thanh niên, hội đồng quân nhân,...

Tổ chức các phong trào thi đua với mục đích rõ ràng, nội dung thiết thực, các chỉ tiêu thi đua cụ thể, phù hợp với từng tổ, lớp và phát huy vai trò xung kích của học viên vào những mặt yếu, khâu yếu.

Gắn giáo dục ĐĐNN cho học viên với các hoạt động chính trị xã hội: phong trào “Xây dựng và chỉnh đốn Đảng”, phong trào “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương về đạo đức, tự học và sáng tạo”, phong trào “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”...

Kết hợp chặt chẽ các hình thức giáo dục gắn với đặc điểm riêng của cá nhân. Nhấn mạnh tính đòi hỏi pháp lý về các chuẩn đạo đức của người giáo viên thông qua các hình thức giáo dục.

3.3.3. Bồi dưỡng ý chí, kỹ năng tự giáo dục, tự rèn luyện đạo đức nghề nghiệp cho học viên thông qua thực hiện các chế độ quy định của quân đội

Các kỹ năng tự giáo dục cần bồi dưỡng cho học viên là: tự thuyết phục, tự phê bình, tự rèn luyện, tự bắt buộc, tự trừng phạt,... biện pháp ngăn chặn và phòng chống các tệ nạn xã hội; đấu tranh chống những biểu hiện sai trái về đạo đức, lối sống.

Tổ chức khoa học các hoạt động hàng ngày, hàng tuần để phát huy tính tích cực rèn luyện của học viên; đồng thời, thông qua đó để bồi dưỡng cách thức, biện pháp tự giáo dục và kịp thời uốn nắn những khuyết điểm, hạn chế của người học.

Đưa học viên vào rèn luyện trong những hoạt động khó khăn, phức tạp: báo động chiến đấu, huấn luyện ban đêm, diễn tập tổng hợp,... để rèn luyện ý chí, tinh thần quyết tâm vượt qua khó khăn thử thách trong mọi lúc, ở mọi nơi; từng bước nâng dần yêu cầu cao đối với người học.

Phát huy dân chủ trong các hoạt động giáo dục: ngày văn hoá chính trị tinh thần, sinh hoạt bình xét phân loại đảng viên, học viên,... Đề cao tinh thần đấu tranh phê và tự phê bình để khắc phục những sai lầm, khuyết điểm của bản thân và đồng đội.

Bản thân học viên phải xây dựng kế hoạch tự rèn luyện phù hợp với bản thân, tập trung rèn luyện những chuẩn mực ĐĐNN của người giáo viên.

Tạo môi trường thuận lợi cho quá trình tự giáo dục ĐĐNN của học viên; tăng cường sự phối hợp thống nhất giữa các lực lượng giáo dục trong thực hiện mục tiêu đào tạo đã xác định.

3.4. Liên kết trách nhiệm của các lực lượng, tạo ra những điều kiện thuận lợi trong giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho học viên

3.4.1. Xây dựng cơ chế tổ chức và chỉ đạo thống nhất đối với quá trình giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho học viên

Cấp uỷ Đảng kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo việc xây dựng chương trình, nội dung đào tạo và cụ thể hoá chuẩn mực đạo đức nhà giáo trong mô hình nhân cách người giáo viên; giữ vững định hướng chính trị trong quá trình đào tạo. Ban hành nghị quyết chuyên đề lãnh đạo nội dung cần xây và những vấn đề cần phải chống về phẩm chất đạo đức, lối sống trong đội ngũ giáo viên, học viên.

Cơ quan Đào tạo đại học thực hiện tốt chức năng tham mưu về công tác giáo dục ĐĐNN cho HVSP. Phối hợp với các cơ quan liên quan và khoa giáo viên xây dựng chương trình, nội dung đào tạo giáo viên theo hướng đổi mới về nội dung, hình thức, phương pháp dạy học.

Cơ quan Chính trị cần kết hợp tốt hoạt động công tác đảng, công tác chính trị với quá trình giáo dục ĐĐNN cho học viên. Xây dựng chỉ tiêu thi đua, tiêu chuẩn xếp loại đảng viên gắn kết quả học tập với rèn luyện ĐĐNN của học viên.

Các lực lượng khác, tùy theo chức trách, nhiệm vụ mà chủ động xây dựng kế hoạch đảm bảo cho quá trình đào tạo giáo viên đạt chất lượng cao. Mọi công tác đảm bảo phải lấy mục đích phục vụ cho quá trình đào tạo làm hướng ưu tiên quan trọng nhất.

3.4.2. Xây dựng các khoa giáo viên và đơn vị quản lý học viên trở thành những tập thể sư phạm mẫu mực về đạo đức, lối sống

Kiên toàn tổ chức, biên chế đủ số lượng, hợp lý về cơ cấu, đảm bảo chất lượng cao. Tăng cường ảnh hưởng uy tín, tính mô phạm của giảng viên trong mọi lúc, ở mọi nơi.

Mọi giảng viên cần phải thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện tài năng và phẩm chất của người thầy giáo; thực hiện tốt cuộc vận động “Mỗi thầy cô giáo là tấm gương về đạo đức và tự học” để học viên noi theo.

Đối với đơn vị quản lý học viên, cần nắm chắc mục tiêu, yêu cầu đào tạo, cụ thể hóa thành các nội dung, biện pháp thực hiện trong các hoạt động.

Duy trì và thực hiện có nề nếp các hoạt động giáo dục ở đơn vị; gắn hoạt động giáo dục, tự giáo dục với hoạt động công tác đảng, công tác chính trị và xây dựng chính quy.

Tạo ra sự liên kết chặt chẽ giữa đơn vị với khoa giáo viên và cơ quan chức năng trong quá trình đào tạo, đánh giá xếp loại học viên.

Cán bộ quản lý phải thật sự là tấm gương sáng, mô phạm về rèn luyện ĐĐNN để học viên noi theo.

3.4.3. Gắn xây dựng mối quan hệ giao tiếp sư phạm với xây dựng tập thể học viên vững mạnh toàn diện

Xây dựng bầu không khí tâm lý dân chủ, lành mạnh trong tập thể; xây dựng các tập thể vững mạnh về mọi mặt, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

Thực hiện dân chủ trong sinh hoạt các tổ chức và xây dựng văn hoá ứng xử trong tập thể học viên theo hướng bảo đảm sự hài hoà giữa yêu cầu, quy định của kỷ luật quân đội với những giá trị truyền thống văn hóa, đạo đức dân tộc và đạo lý “tôn sư trọng đạo” của con người Việt Nam.

Duy trì có nề nếp các chế độ quy định theo hướng “Xây dựng nhà trường chính quy, từng bước hiện đại, ... Nhà trường phải đi trước và làm mẫu cho đơn vị trong xây dựng chính quy”.

Thông qua dư luận tập thể để định hướng, điều chỉnh thái độ, hành vi đạo đức của học viên. Phát huy vai trò tự quản của học viên trong học tập và tu dưỡng rèn luyện ĐĐNN.

3.4.4. Đầu tư và sử dụng hợp lý cơ sở vật chất cho đào tạo giáo viên

Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm cho các nhà trường có nhiệm vụ đào tạo giáo viên về phương tiện kỹ thuật dạy học hiện đại; cơ sở vật chất phục vụ ăn, ở, học tập và rèn luyện nghiệp vụ sư phạm của học viên.

Chăm lo xây dựng cảnh quan, môi trường xanh, sạch, đẹp, chính quy, “Giỏi về học tập, nghiêm về kỷ luật, tốt về nếp sống, đẹp về cảnh quan môi trường” trở thành nếp sống hàng ngày đồng hành cùng quá trình đào tạo giáo viên.

Tổ chức trang trọng các ngày lễ: ngày Nhà giáo Việt Nam, ngày khai giảng, bế giảng khóa học, tổng kết năm học, tuyên dương, tôn vinh nhà giáo được tặng thưởng các danh hiệu vinh dự... có ý nghĩa giáo dục cao.

Xây dựng, bổ sung hoàn chỉnh hệ thống chế độ, chính sách đối với giáo viên các nhà trường quân đội cho phù hợp với hoạt động sư phạm ở NTQS.

Xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, “Làm thế nào để nhà trường chẳng những là trường sư phạm mà còn là trường mô phạm”, thực sự là tổ ấm và nuôi dưỡng, phát triển các giá trị đạo đức tốt đẹp.

Kết luận chương 3

Giáo dục ĐĐNN cho học viên là quá trình lâu dài, khó khăn, phức tạp, đòi hỏi phải được thực hiện thông qua những biện pháp cụ thể, dựa trên những yêu cầu có tính nguyên tắc chặt chẽ.

Luận án đã đề xuất hệ thống biện pháp giáo dục ĐĐNN cho HVSP trong NTQS hiện nay. Các biện pháp được đề xuất trên đây có mối quan hệ biện chứng, tác động hỗ trợ và thâm nhập vào nhau tạo thành một chỉnh thể thống nhất, nhằm rèn luyện, phát triển ĐĐNN cho học viên ngày càng vững chắc. Nếu được kết hợp đồng bộ, chặt chẽ thì chắc chắn sẽ nâng cao chất lượng giáo dục ĐĐNN cho HVSP trong NTQS hiện nay.

Khắc phục khuynh hướng cho rằng, có tri thức khoa học là làm được thầy giáo. Ngược lại, cần coi trọng rèn luyện ĐĐNN nhà giáo; đặc biệt coi trọng giáo dục để hình thành, phát triển bền vững những chuẩn mực đạo đức nhà giáo cho HVSP đang trong thời gian đào tạo tại nhà trường.

Chương 4

THỰC NGHIỆM VÀ PHÂN TÍCH KẾT QUẢ

THỰC NGHIỆM SƯ PHẠM

4.1. Những vấn đề chung về thực nghiệm sư phạm

4.1.1. Mục đích thực nghiệm

Nhằm kiểm định tính đúng đắn của giả thuyết khoa học và tính khả thi của các biện pháp được đề xuất rằng có thể nâng cao khả năng nhận thức về các giá trị, chuẩn mực đạo đức nhà giáo và phát huy tính tích cực rèn luyện ĐĐNN cho học viên trong đổi mới nội dung, phương pháp dạy học và thông qua các hoạt động giáo dục, tự giáo dục để rèn luyện đạo đức nghề nghiệp sư phạm cho học viên.

4.1.2. Nhiệm vụ thực nghiệm

Tổ chức các tác động sư phạm thông qua đổi mới nội dung, phương pháp dạy học và thông qua các hoạt động giáo dục, tự giáo dục theo hướng tăng cường giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho học viên.

Phân tích đánh giá kết quả, trên cơ sở số liệu, dữ liệu thu thập được tiến hành phân tích kết quả về mặt định lượng và định tính.

4.1.3. Giả thuyết thực nghiệm

Nếu thực hiện đầy đủ, có chất lượng các tác động sư phạm một cách có chủ định, có kế hoạch chặt chẽ trong đổi mới nội dung, phương pháp dạy học và thông qua các hoạt động giáo dục, tự giáo dục để rèn luyện đạo đức nghề nghiệp sư phạm cho học viên thì nhận thức về ĐĐNN và tính tích cực rèn luyện ĐĐNN của HVSP sẽ được nâng lên, góp phần hình thành, phát triển những phẩm chất đạo đức cần thiết của nhà giáo quân đội tương lai.

4.1.4. Đối tượng thực nghiệm

Thực nghiệm được tiến hành tại Học viện Chính trị và Trường sĩ quan Lục quân 1. Cụ thể, ở Học viện Chính trị, là HVSP ngành khoa học xã hội và nhân văn cấp trung đoàn; ở Trường sĩ quan Lục quân 1 là HVSP ngành khoa học quân sự cấp chiến thuật chiến dịch.

Để so sánh kết quả của tác động thực nghiệm, chúng tôi đã chọn lớp đối chứng có chất lượng tương đối đồng đều với lớp thực nghiệm.

4.1.5. Thời gian thực nghiệm

Thời gian thực nghiệm được tiến hành từ tháng 10 năm 2008 đến tháng 7 năm 2009.

4.1.6. Địa điểm thực nghiệm

Thực nghiệm được tiến hành tại Học viện Chính trị và Trường sĩ quan Lục quân 1.

4.1.7. Nội dung thực nghiệm

Chúng tôi lựa chọn nội dung giáo dục ĐĐNN sư phạm cho học viên trong đổi mới nội dung, phương pháp dạy học và thông qua các hoạt động giáo dục, tự giáo dục để rèn luyện ĐĐNN cho học viên làm nội dung thực nghiệm.

4.1.8. Lực lượng tham gia thực nghiệm

- Tác giả luận án cùng các cộng tác viên.

4.2. Phương pháp, quy trình thực nghiệm

4.2.1. Phương pháp thực nghiệm

Tiến hành theo phương pháp thực nghiệm có đối chứng. Ở mỗi cơ sở thực nghiệm chúng tôi chọn một lớp thực nghiệm và một lớp đối chứng có chất lượng tương đối đồng đều nhau.

Kết thúc thực nghiệm có kiểm tra, đánh giá, phân tích kết quả theo các tiêu chí đã được xác định.

4.2.2. Quy trình thực nghiệm

Thực nghiệm được tiến hành theo 3 bước cơ bản như sau:

Bước 1: Chuẩn bị thực nghiệm

Trong bước này chúng tôi tiến hành: Nắm tình hình mọi mặt của đơn vị; khảo sát chất lượng ban đầu của cả lớp thực nghiệm và lớp đối chứng; xác định mục đích, nhiệm vụ, nội dung, biện pháp tổ chức thực nghiệm; xây dựng chuẩn và thang đánh giá cho 2 tiêu chí:

- + Mức độ nhận thức của học viên về ĐĐNN sư phạm
- + Tính tích cực rèn luyện ĐĐNN sư phạm của học viên

Bước 2: Tiến hành các tác động thực nghiệm

Đối với các lớp thực nghiệm, tiến hành giảng một số chủ đề khoa học về người giáo viên đã được chúng tôi xây dựng. Trực tiếp tham gia giảng và điều khiển một số hình thức dạy học của môn Giáo dục học quân sự; dự giảng và rút kinh nghiệm một số môn học khác.

Kết hợp với cán bộ quản lý đơn vị tổ chức duy trì chặt chẽ, có nề nếp các chế độ quy định của quân đội và nhà trường. Tham gia lễ phát động thi đua, tổ chức diễn đàn và một số buổi sinh hoạt tập thể của học viên.

Với các lớp đối chứng, tiến hành giảng dạy và duy trì thực hiện các chế độ như bình thường.

Bước 3. Kết thúc thực nghiệm

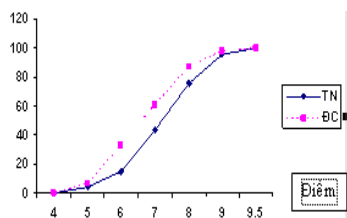
Kết thúc thực nghiệm, chúng tôi đã kiểm tra, tổng hợp, phân loại kết quả trên 2 tiêu chí: mức độ nhận thức của học viên về ĐĐNN sư phạm và tính tích cực rèn luyện ĐĐNN sư phạm của học viên

4.3. Xử lý và phân tích kết quả thực nghiệm

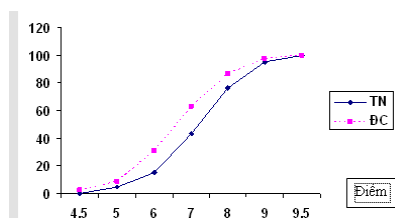
Sau khi kết thúc thực nghiệm, chúng tôi đã tiến hành phân tích, đánh giá kết quả các tác động thực nghiệm cả hai mặt định lượng và định tính trên cả 2 tiêu chí đã được xác định.

4.3.1. Diễn giải kết quả thực nghiệm về mặt định lượng

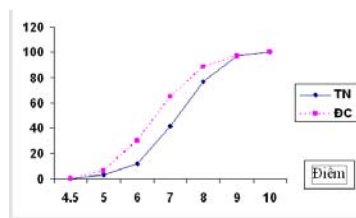
Kết quả nhận thức về ĐĐNN và tính tích cực rèn luyện ĐĐNN sư phạm của học viên ở lớp thực nghiệm và lớp đối chứng được thể hiện ở các đồ thị 3.1, 3.2, 3.3, 3.4.



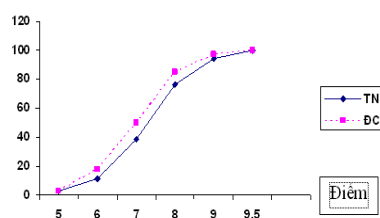
Hình 4.1: Đồ thị biểu diễn tần suất lũy tích kết quả nhận thức về ĐĐNN của học viên nhóm 1 qua thực nghiệm



Hình 4.2: Đồ thị biểu diễn tần suất lũy tích kết quả về tính tích cực rèn luyện ĐĐNN của học viên nhóm 1 qua thực nghiệm



Hình 4.3: Đồ thị biểu diễn tần suất lũy tích kết quả nhận thức về ĐĐNN của học viên nhóm 2 qua thực nghiệm



Hình 4.4: Đồ thị biểu diễn tần suất lũy tích kết quả về tính tích cực rèn luyện ĐĐNN của học viên nhóm 2 qua thực nghiệm

Nhận xét: Qua các đồ thị trên, chúng ta nhận thấy đường tần suất lũy tích của lớp thực nghiệm nằm bên phải, phía dưới đường tần suất lũy tích của lớp đối chứng. Điều đó chứng tỏ kết quả nhận thức và tính tích cực rèn luyện ĐĐNN

su phạm của học viên lớp thực nghiệm cao hơn học viên lớp đối chứng.

Để thấy rõ hơn kết quả thực nghiệm, chúng tôi đã tiến hành tính toán các tham số đặc trưng về điểm trung bình cộng, phương sai và độ lệch chuẩn. Với các phương pháp tính toán đã được thực hiện, được biểu diễn trên đồ thị, biểu đồ,... cho thấy, điểm trung bình cộng của các lớp thực nghiệm đều cao hơn lớp đối chứng; hệ số phương sai và độ lệch chuẩn của các lớp thực nghiệm nhỏ hơn các lớp đối chứng trong cùng một nhóm. Điều này có nghĩa là, kết quả nhận thức về ĐĐNN và tính tích cực rèn luyện ĐĐNN của học viên ở các lớp thực nghiệm cao hơn và ổn định hơn các đối chứng tương ứng.

Để chứng minh sự khác nhau về điểm trung bình cộng giữa lớp thực nghiệm và lớp đối chứng là do kết quả tác động thực nghiệm mang lại, chúng tôi tiến hành tính toán đại lượng kiểm định t . Kết quả thu được cho thấy các tiêu chí đều có đại lượng kiểm định $t > t_{\alpha k}$. Điều đó cho thấy sự khác nhau giữa điểm trung bình cộng của lớp thực nghiệm và lớp đối chứng sau thực nghiệm là có ý nghĩa. Chứng tỏ những tác động của thực nghiệm đã thực sự có tác dụng.

4.3.2. Diễn giải kết quả thực nghiệm về mặt định tính

Để đánh giá kết quả về mặt định tính, chúng tôi đã xin ý kiến của một số nhà giáo có kinh nghiệm, nhà khoa học có uy tín; tác giả cùng các cộng tác viên trực tiếp theo dõi các hoạt động học tập, rèn luyện.

Dựa vào mục tiêu, nội dung thực nghiệm và các tiêu chí đã xác định; kết quả thu được cho thấy, sau khi thực nghiệm, học viên ở các lớp có tiến hành các tác động thực nghiệm đã dần dần có sự chuyển biến tương đối rõ về nhận thức và tính tích cực rèn luyện ĐĐNN su phạm của người giáo viên. Cụ thể là:

Học viên có sự nhận thức đầy đủ hơn, sâu sắc hơn về vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ và các chuẩn mực đạo đức của nhà giáo quân đội. Đa số học viên ở các lớp thực nghiệm có sự tích cực trong học tập, rèn luyện để trở thành người giáo viên có đủ “đức”, “tài”. Học viên thể hiện tình yêu nghề nghiệp su phạm không chỉ trong quá trình đào tạo mà số lượng học viên ra trường có nguyện vọng được công tác trong NTQS có chiều hướng tăng lên.

Về tính tích cực rèn luyện ĐĐNN, học viên đã chủ động xây dựng kế hoạch và thực hiện theo kế hoạch được xác định. Tinh thần tự giác học tập và học với thái độ cầu thị; kết hợp học kiến thức với rèn luyện đạo đức nhà giáo được nâng lên. Nhiều học viên đã tích cực, chủ động trong rèn luyện lễ tiết tác phong, phát ngôn, chấp hành các chế độ quy định có sự chuyển biến tích cực, thể hiện sự tự tin, chững chạc, mang tính mô phạm. Tuy còn những hạn chế nhất định, song kết quả đạt được là khá quan, cần tiếp tục phát huy để quá trình giáo dục ĐĐNN cho học viên đạt kết quả cao hơn.

Kết luận chương 4

Trên cơ sở xác định mục đích và giả thuyết thực nghiệm, chúng tôi đã tổ chức quá trình thực nghiệm theo đúng tiến trình đã xác định. Kết quả thực nghiệm được phân tích cả về mặt định lượng và định tính, đạt tới độ tin cậy cần thiết; cho phép khẳng định các biện pháp được đề xuất là đúng đắn. Giả thuyết khoa học của đề tài đã xác định được chứng minh là đúng.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Đạo đức nhà giáo có vai trò rất quan trọng, góp phần quyết định đến chất lượng, hiệu quả hoạt động sư phạm của nhà giáo và nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo của quốc gia. Trong lịch sử giáo dục nhân loại, tư tưởng về nhà giáo và đạo đức nhà giáo luôn là vấn đề thu hút sự quan tâm nghiên cứu của các nhà khoa học, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo là vấn đề chiến lược trong chính sách phát triển giáo dục - đào tạo của mọi quốc gia. Đảng ta cũng rất quan tâm chăm lo xây dựng đội ngũ nhà giáo có trình độ kiến thức cao về mọi mặt, giữ gìn và phát huy phẩm giá, danh dự của nhà giáo.

Hiện nay, vấn đề đạo đức nhà giáo đang phải đối diện với nhiều thách thức; một số biểu hiện lệch lạc, bất cập, làm suy giảm truyền thống đó đang nảy sinh đã ảnh hưởng tiêu cực đến danh dự, uy tín của người thầy. Vì thế, việc chăm lo giáo dục, rèn luyện đạo đức nhà giáo càng trở lên cấp thiết; đây không chỉ là nhiệm vụ trước mắt mà là vấn đề lâu dài, đòi hỏi phải được tiến hành thường xuyên, liên tục. Trong đó, thời gian đào tạo tại nhà trường có vai trò rất quan trọng trong việc giáo dục ĐĐNN cho HVSP, đây là giai đoạn khởi đầu tạo tiền đề để đội ngũ nhà giáo tiếp tục hoàn thiện ĐĐNN của bản thân đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp giáo dục - đào tạo. Quá trình giáo dục ĐĐNN cho HVSP trong NTQS hiện nay cần tham khảo kinh nghiệm các nước, phát huy và cụ thể hoá truyền thống tôn sư trọng đạo của dân tộc, từng bước xây dựng và hoàn chỉnh hệ thống các quy định pháp lý về “sư đức” trong quá trình hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật giáo dục - đào tạo nói chung.

Trong thực tế, việc giáo dục ĐĐNN cho HVSP trong NTQS hiện nay còn nhiều hạn chế. Chưa có những nội dung cụ thể về chuẩn mực đạo đức nhà giáo quân đội để giáo dục cho học viên; các hoạt động sư phạm nặng về trang bị kiến thức lý luận, chưa đề cao tính giáo dục ĐĐNN cho học viên trong quá trình đào tạo. Vì vậy, chất lượng đào tạo toàn diện còn có mặt hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng đào tạo ở NTQS trong giai đoạn mới.

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và thực tiễn giáo dục ĐĐNN cho HVSP trong NTQS hiện nay, hệ thống các biện pháp được đề xuất bao gồm:

- Cụ thể hoá các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp sư phạm trong mô hình, mục tiêu đào tạo giáo viên, kết hợp với nâng cao chất lượng công tác tuyển chọn HVSP.

- Giáo dục đạo đức nghề nghiệp sư phạm cho học viên trong đổi mới nội dung, phương pháp dạy học.

- Thông qua các hoạt động giáo dục và tự giáo dục để rèn luyện đạo đức nghề nghiệp sư phạm cho học viên.

- Liên kết trách nhiệm của các lực lượng, tạo ra những điều kiện sư phạm thuận lợi trong giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho học viên.

Tác giả luận án đã tiến hành thực nghiệm, sử dụng một số tác động sư phạm để nâng cao nhận thức và phát huy tính tích cực rèn luyện ĐĐNN cho HVSP trong NTQS trong quá trình đào tạo. Kết quả thực nghiệm thu thập được bước đầu cho phép nhận định rằng những biện pháp mà luận án đề xuất là đúng đắn, thực tế và có tính khả thi.

Để hiện thực hoá các biện pháp trên đây và nâng cao chất lượng giáo dục ĐĐNN cho HVSP trong NTQS hiện nay chúng tôi xin kiến nghị:

1. Cần tiếp tục nghiên cứu phát triển lý luận giáo dục nói chung, giáo dục ĐĐNN cho HVSP trong NTQS nói riêng. Biên soạn tài liệu về những chuẩn mực đạo đức nhà giáo và xác định nội dung, biện pháp giáo dục phù hợp với đặc điểm đối tượng đào tạo giáo viên. Bộ Giáo dục và Đào tạo cần sớm ban hành Luật Nhà giáo, Quy định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên bậc đại học; ban hành các tiêu chí đánh giá chất lượng công tác giáo dục đạo đức trong nhà trường coi đó là tiêu chí kiểm định chất lượng đại học hiện nay.

2. Nghiên cứu xây dựng mô hình về phẩm chất và năng lực của người giáo viên trong NTQS theo hướng chuẩn hoá về trình độ học vấn, năng lực sư phạm theo quy chuẩn quốc gia và quy định của Bộ Quốc phòng. Xây dựng và ban hành “Quy định về đạo đức nhà giáo quân đội” làm tiêu chí phân đầu, tu dưỡng rèn luyện của nhà giáo và là cơ sở để giáo dục đối với HVSP.

3. Thường xuyên đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp, hình thức tổ chức đào tạo và giáo dục ĐĐNN cho HVSP theo hướng tăng năng lực, kỹ năng thực hành và đề cao giáo dục đạo đức nhà giáo. Nghiên cứu đưa vào chương trình đào tạo giáo viên bộ môn đạo đức nhà giáo quân đội và các môn học: giáo dục giá trị, giáo dục ứng xử, giáo dục kỹ năng sống để học viên có kiến thức cho việc tự rèn luyện, tự hoàn thiện nhân cách. Kết hợp chặt chẽ giữa tuyển chọn, đào tạo với sàng lọc, đào thải trong quá trình đào tạo.

4. Cần có những chính sách ưu tiên hấp dẫn hơn đối với nhà giáo để thu hút người giỏi vào đào tạo để trở thành giáo viên trong NTQS. Những năm gần đây quân đội đã có nhiều chính sách ưu tiên, ưu đãi giáo viên các cấp; tuy nhiên, nếu có chính sách tốt hơn, đặc biệt chính sách trong khâu sử dụng sau khi tốt nghiệp sư phạm thì tình hình thu hút người giỏi chắc chắn sẽ khả quan hơn.